

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124 /2024/HS-ST
Ngày: 28/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương

Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai. Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/HSST- QĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Mạnh H (tên gọi khác không), sinh năm 1995, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình A và bà Nguyễn Thị Th. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2023 đến ngày 18/11/2023 được hủy bỏ tạm giam. Hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Trần Quốc T (tên gọi khác không), sinh năm 1985, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp 1, xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng (đã chết) và bà Võ Thị Nh.

Có vợ là Đỗ Ngọc Đại Hồng T1, sinh năm 1990; có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2023 đến ngày 18/11/2023 được hủy bỏ tạm giam. Hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Văn H1 (tên gọi khác không), sinh năm 1991, tại tỉnh Nghệ An. Nơi Đăng ký HKTT: Xóm P, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: ấp XG, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá O và bà Lê Thị Th. Có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1992; có 01 chung, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2023 đến ngày 18/11/2023 được hủy bỏ tạm giam. Hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại: Công ty TNHH CN(Việt Nam)

Địa chỉ: đường số 4, khu Công nghiệp N 3 – giai đoạn 2, xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật ông CYK – chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền là ông LEE CHUN S

Ông LEE CHUN S ủy quyền lại cho bà Nguyễn Đông S đại diện.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Mạnh H là Luật sư Lê Thành T1 – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH PGL NL, số 02 đường số 07, phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo H, T, H1, Luật sư T1 có mặt; bị hại có văn bản xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Mạnh H, Trần Quốc T là công nhân bộ phận kho, xe nâng của Công ty TNHH CN(Việt Nam), còn Nguyễn Văn H1 là tài xế của Công ty TNHH Thương Mại HM thường xuyên ra vào Công ty TNHH CN(Việt Nam) để vận chuyển hàng hóa (theo hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai Công ty). Trong quá trình làm việc thì H, T thường xuyên nâng hàng lên xe cho H1 nên cả 3 quen biết nhau. Ngày 09/11/2023 do không có tiền tiêu xài nên H, T, H1 cùng rủ nhau lấy trộm tài sản của Công ty TNHH CN(Việt Nam) cả ba tự phân công nhiệm vụ

theo vị trí làm việc của mỗi người cụ thể: khoảng 01 giờ cùng ngày H dùng xe nâng lấy trộm 02 kiện chì có 70 thỏi, trọng lượng 2.126kg tại kho chì số 01 đưa vào bên trong thùng Rơ móc 60R-015.03 mà T đã mở cửa sẵn. Sau đó H1 điều khiển xe đầu kéo biển kiểm soát 60H: 008.47 kéo theo Rơ móc 60R-015.03 đến khu vực xưởng dầu số 02. T điều khiển xe nâng để nâng 70 thỏi chì lên cửa cabin xe đầu kéo để H, H1 cất dấu phía sau cabin. Đến khoảng 01 giờ 25 phút H1 điều khiển xe đầu kéo biển kiểm soát 60H: 008.47 ra ngoài để tìm nơi tiêu thụ thì bị Bảo vệ Công ty và Công an Đoàn khu công nghiệp bắt quả tang cùng tang vật. Đến 06 giờ cùng ngày T, H đến Đoàn Công an khu công nghiệp để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tang vật thu giữ:

- 01 xe đầu kéo biển kiểm soát 60H- 008.47 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 60R- 015.03.

- 70 thỏi chì có trọng lượng 2.126kg.

- 01 xe nâng Toyota CBV02.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 208/KL-.HĐĐGTS ngày 16/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện N kết luận: 2.126kg chì có giá trị 105.245.504đồng (Một trăm lẻ năm triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, năm trăm lẻ bốn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 119/CT-VKS-NT ngày 22 tháng 4 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Trần Mạnh H, Trần Quốc T, Nguyễn Văn H1 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu và đề nghị: các bị cáo Trần Mạnh H, Trần Quốc T, Nguyễn Văn H1 có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Trên cơ sở thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo là phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã đủ chứng cứ để chứng minh hành vi của các bị cáo Trần Mạnh H, Trần Quốc T, Nguyễn Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án này các bị cáo cùng bàn bạc thống nhất ý chí với nhau để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty CN để lấy tiền tiêu xài, các bị cáo tự thỏa thuận phân công nhiệm vụ cho nhau dựa trên công việc của mỗi

người, không có ai đứng ra tổ chức, rủ rê và phân công nhiệm vụ cho người còn lại, nên trong vụ án này vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Do đó, các bị cáo phải chịu chung trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Bản thân các bị cáo là những thanh niên khỏe mạnh, nhận thức hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó cũng cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; gia đình các bị cáo là gia đình có công với cách mạng; trong thời gian được tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, không vi phạm pháp luật. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà Nước. Từ phân tích đánh giá trên Viện kiểm sát nhận thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo đã đủ răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo đồng thời tạo điều kiện cho các bị cáo tiếp tục lao động làm ăn nuôi sống vợ con, phụ giúp gia đình, cải tạo tốt trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo Trần Mạnh H, Trần Quốc T, Nguyễn Văn H1 với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh Sát Điều tra công an huyện N đã trả 01 xe đầu kéo biển kiểm soát 60H- 008.47 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 60R- 015.03 cho Công ty TNHH Thương Mại HM và trả 70 thỏi chì có trọng lượng 2.126kg, 01 xe nâng Toyota CBV02 cho Công ty TNHH CN(Việt Nam) nên không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH CN(Việt Nam) đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

- Tóm tắt lời khai của bị hại Công ty TNHH CN(Việt Nam) do ông LEE CHUN S và bà Nguyễn Đông S đại diện theo ủy quyền trình bày có tại hồ sơ như sau:

Vào lúc 01 giờ 25 phút ngày 09/11/2023 công ty chúng tôi có xảy ra vụ trộm chì thời nguyên liệu (chì tinh luyện 99.99%) gồm 70 thỏi, có trọng lượng 2.126kg, có giá 105.245.504 đồng (Một trăm lẻ năm triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, năm trăm lẻ bốn đồng) được Bảo vệ công ty và Công an Đoàn khu công nghiệp N hỗ trợ bắt giữ tài xế Nguyễn Văn H1 (lái xe của Công ty TNHH HM) cùng với 02 nhân viên kho, xe nâng là Trần Mạnh H, Trần Quốc T. Sau khi rà soát các đơn hàng nhập và xuất kho thì ngoài số chì bị mất ngày 09/11/2023 thì Công ty TNHH CN(Việt Nam) không bị mất thêm tài sản nào khác. Công ty chúng tôi đã nhận lại tài sản là 70 thỏi chì có trọng lượng 2.126kg, 01 xe nâng Toyota CBV02 và không yêu cầu các bị cáo H, T, H1 bồi thường gì thêm. Vì lý do công việc công ty chúng tôi xin được vắng mặt khi Tòa án xét xử và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, chúng tôi tôn trọng quyết định của Tòa án.

***Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Mạnh H là Luật sư Lê Thành T1:**

Về tội danh, khung hình phạt, tính chất mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát công bố theo Cáo trạng và Bản luận tội tôi hoàn toàn thống nhất.

Bản thân bị cáo H và các bị cáo khác trong vụ án là công dân tốt, chưa có tiền, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; tội phạm các bị cáo gây ra chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi lại trả cho chủ sở hữu. Bản thân gia đình bị cáo H có cha tham gia bộ đội xuất ngũ về tham gia công an viên được Bộ trưởng Bộ Công an tặng kỷ niệm chương bảo vệ an ninh tổ quốc và được chính quyền địa phương huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tặng nhiều giấy khen nhưng do sức khỏe cha mẹ bị cáo H thường xuyên đau ốm nên hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo là anh cả phải nghỉ học sớm để phụ giúp cha mẹ nuôi 03 em nhỏ, gia đình không có đất đai phải đi làm mướn, thu nhập bất ổn, khó khăn. Vì gánh nặng kinh tế gia đình mà bị cáo mới nhất thời phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo H đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật thể hiện sự cải tạo tốt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo H và các bị cáo khác trong vụ án được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xử bị cáo H dưới khung hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại Công ty TNHH CN(Việt Nam) được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn xin xét xử

vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH CN(Việt Nam).

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, không có tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Mạnh H, Trần Quốc T, Nguyễn Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai ban đầu, lời khai của bị hại, cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có cơ sở kết luận:

Vào ngày 09/11/2023 Trần Mạnh H, Trần Quốc T, Nguyễn Văn H1 đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 70 thỏi chì có trọng lượng 2.126kg của Công ty TNHH CN(Việt Nam), có giá trị là 105.245.504 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Mạnh H, Trần Quốc T, Nguyễn Văn H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: các bị cáo Trần Mạnh H, Trần Quốc T, Nguyễn Văn H1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu về mặt an ninh và trật tự trong xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng do tham lam và xem thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra.

Xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo Trần Mạnh H, Trần Quốc T, Nguyễn Văn H1 cùng bàn bạc thống nhất ý chí để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty CN bán lấy tiền tiêu xài, các bị cáo tự thỏa thuận, phân công nhiệm vụ cho nhau dựa trên tính chất công việc của mỗi người, không có ai đứng ra tổ chức, rủ rê và phân công nhiệm vụ cho người còn

lại cụ thể: H, T có trách nhiệm lấy chì ở trong kho, dùng xe nâng vận chuyển số lượng chì lấy trộm được lên cất giấu phía sau cabin xe của H1, H1 có trách nhiệm đưa số chì trộm cắp được ra khỏi công ty để tìm nơi tiêu thụ. Xét tính chất vai trò của từng bị cáo trong vụ án này là ngang nhau nên phải chịu chung trách nhiệm hình sự như nhau, là cơ sở để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét các bị cáo Trần Mạnh H, Trần Quốc T, Nguyễn Văn H1 có nhân thân tốt, thành thật khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, khi bị phát hiện thì các bị cáo H, T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú.

Bị cáo H có cha là Trần Đình Ấm tham gia bộ đội xuất ngũ về tham gia công an viên được Bộ trưởng Bộ Công an tặng kỷ niệm chương bảo vệ an ninh tổ quốc và được chính quyền địa phương huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tặng nhiều giấy khen. Bị cáo T có ông bà nội là Trần Văn H1, Nguyễn Thị Ch có 03 người con hy sinh là liệt sỹ Trần Văn C, Trần Văn Đ, Trần Văn M. Bị cáo H1 có ông bà nội là Nguyễn Bá Q, Võ Thị C1, ông ngoại là Lê Khắc Đ tham gia kháng chiến được tặng Huy chương kháng chiến, Huân chương chiến sỹ vẻ vang và là cháu của Liệt sỹ Nguyễn Văn T2.

Bị cáo H là anh trai lớn đang phụ giúp cha mẹ đau ốm nuôi 03 em nhỏ ăn học, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Bị cáo T hiện là con trai duy nhất trong gia đình (do anh trai Trần Quốc T3 chết năm 2020), cha Trần Văn Ng (chết năm 2023), bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình cùng vợ nuôi 02 con nhỏ, là chỗ dựa tinh thần duy nhất của mẹ bị cáo đang bị bệnh tim, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Bị cáo H1 là con trai duy nhất trong gia đình 03 chị em, cha mẹ già yếu sống ở quê, cùng vợ con vào Miền Nam lập nghiệp, đang thuê nhà trọ để ở, với thu nhập công nhân ít ỏi, bấp bênh, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang nuôi con nhỏ. Bản thân 03 bị cáo là các thanh niên khỏe mạnh, không nghiện hút, chỉ vì thu nhập công nhân không đủ trang trải cuộc sống, cộng với trách nhiệm làm con, làm chồng, làm cha trong gia đình muốn chăm lo cuộc sống cho người thân mà nhất thời phạm tội. Vì vậy cho các bị cáo H, T, H1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Trần Mạnh H, Trần Quốc T, Nguyễn Văn H1 có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại chấp hành nghiêm quy định pháp luật thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt. Từ những tình tiết trên xét không cần cách ly các bị cáo H, T, H1 ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đồng thời tạo điều kiện cho các bị cáo tiếp tục lao động làm ăn, nuôi sống vợ con, phụ giúp gia đình, cải tạo tốt để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh Sát Điều tra công an huyện N đã trả 01 xe đầu kéo biển kiểm soát 60H- 008.47 kéo theo rơ móc biển kiểm soát 60R-015.03 cho Công ty TNHH Thương Mại HM và trả 70 thỏi chì có trọng lượng 2.126kg, 01 xe nâng Toyota CBV02 cho Công ty TNHH CN(Việt Nam) nên không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH CN(Việt Nam) đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[6] Xét quan điểm truy tố, tội danh, điều luật áp dụng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Xét ý kiến của người bào chữa cho cho bị cáo Trần Mạnh H về tội danh, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Mạnh H, Trần Quốc T, Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 292, 298, 299, 326, 327, 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Trần Mạnh H, Trần Quốc T, Nguyễn Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Mạnh H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Mạnh H, Trần Quốc T, Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Cơ quan THAHS huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lợi